

Bản án số: 68/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2026

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trần Minh Châu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Văn Dài;
- Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Hồng Thiên là Thư ký của **Toà** án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp và điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp (Trụ sở 1) tiến hành mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 134/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị Kim Chi, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã Tân Thạnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Tấn Giàu, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Định, xã Bình Thành, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2026; Văn bản trình bày ý kiến ngày 06/4/2026; Biên bản hoà giải ngày 13/4/2026; Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/4/2026 và cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Kim Chi trình bày:

Về hôn nhân: Chị Chi và anh Nguyễn Tấn Giàu tự tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2020, vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 10/2021 giữa chị Chi và anh Giàu bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng luôn xảy ra cự cãi, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nhận thức trong cuộc sống luôn khác nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng được nên chị Chi đã ly thân với anh Giàu từ tháng 10/2024 đến nay. Trong thời gian ly

thân vợ chồng không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay chị Chi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Giàu.

Về nuôi con: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại văn bản ý kiến ngày 06/4/2026; Biên bản hoà giải ngày 13/4/2026; Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/4/2026 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Tấn Giàu trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Giàu và chị Lê Thị Kim Chi tự tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2020, vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 10/2021 giữa anh Giàu và chị Chi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng luôn xảy ra cự cãi, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nhận thức trong cuộc sống luôn khác nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng được nên anh Giàu và chị Chi đã ly thân với từ tháng 10/2024 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay anh Giàu đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Kim Chi.

Về nuôi con: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Chi yêu cầu xin ly hôn với anh Giàu. Anh Giàu có nơi cư trú tại ấp Bình Định, xã Bình Thành, tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật **Phá** sản và Luật Hoà giải, Đối thoại tại Tòa án; các Điều 3, 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[1.2] Chị Chi và anh Giàu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì

vậy, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt chị Chi và anh Giàu theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Chi và anh Giàu là hoàn toàn tự nguyện, cho đến khi phát sinh mâu thuẫn vào tháng 10/2021 chị Chi và anh Giàu có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình nhưng không đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân của chị Chi và anh Giàu là quan hệ hôn nhân không hợp pháp. Chị Chi khởi kiện xin ly hôn được anh Giàu đồng ý là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Chi và anh Giàu.

[2.2] Về nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Chi và anh Giàu trình bày trong thời gian chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Chi và anh Giàu thống nhất trình bày trong quá trình chung sống chị Chi và anh Giàu không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử xác định không có.

[2.4] Về nợ chung: Chị Chi và anh Giàu thống nhất trình bày chị Chi và anh Giàu không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Chi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải, Đối thoại tại Tòa án; các Điều 3, 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Kim Chi với anh Nguyễn Tấn Giàu.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Chị Lê Thị Kim Chi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0004867, ký hiệu: BLTU/26E ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Thị Kim Chi đã nộp đủ.

2.2. Anh Nguyễn Tấn Giàu không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Trần Minh Châu**

**HỘI THÂM NHÂN DÂN**

**THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trần Minh Châu**